

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC PHỒ
TỈNH QUẢNG NGÃI**

Bản án số: 17/2018/HNGĐ-ST

Ngày 28-8-2018

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

1
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC PHỒ - TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đức

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Ngọc Âu

2. Bà Lê Thị Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Văn Dương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Phồ, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Phồ, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Phồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 35/2018/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2018 về việc “*ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số: 31/2018/QĐST- HNGĐ, ngày 07/8/2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Đặng Thị V, sinh năm 1988, trú tại thôn A, xã M, huyện N, tỉnh Bình Thuận.(Có mặt)

2. *Bị đơn:* Anh Văn Đ, sinh năm 1984, trú tại thôn B, xã X, huyện Y, tỉnh Quảng Ngãi.(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 31/3/2018, được sửa đổi bổ sung ngày 10/4/2018, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn là chị Đặng Thị V trình bày: Nguyên đơn với anh Văn Đ tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 11/12/2012 tại Ủy ban nhân dân xã X. Sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng một thời gian sau phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống anh Đ thường xuyên gây gổ, đánh vợ nhiều lần. Mặc dù nguyên đơn đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng anh Đ vẫn không thay đổi. Vì thế, vào cuối năm 2014 vợ chồng sống ly thân từ đó mãi cho tới nay phần ai người ấy sống, không quan tâm gì đến nhau. Nay nguyên đơn nhận thấy không còn tình cảm với anh Đ, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với anh Văn Đ.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên Văn Song T, sinh ngày 16 tháng 8 năm 2013. Hiện nay, cháu T đang ở với mẹ. Khi ly hôn, nguyên đơn yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai đề ngày 25/5/2018, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn là anh Văn Đ trình bày: Bị đơn công nhận trong quá trình chung sống vợ chồng có cãi vã, xô xát nhau, bị đơn có đánh vợ nhiều lần nhưng không nhớ cụ thể bao nhiêu lần. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân, bị đơn có vào nhà cha mẹ vợ động viên vợ về đoàn tụ chung sống nhưng không được. Bị đơn nhận thấy vẫn còn yêu thương vợ nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên Văn Song T, sinh ngày 16 tháng 8 năm 2013. Hiện nay cháu T đang ở với mẹ. Trường hợp nguyên đơn cương quyết yêu cầu ly hôn; Tòa án xử cho ly hôn thì bị đơn yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu vợ cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung và nợ chung: Điều không có.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Về việc tuân theo Pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đúng theo quy định của Bộ luật

Tổ tụng dân sự. Đối với bị đơn không thực hiện các quyền, nghĩa vụ trong thời hạn giải quyết vụ án, vi phạm Điều 70 và Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Văn Đ đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Căn cứ vào khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đ, chị V đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện, hợp pháp, được Pháp luật công nhận. Trong quá trình chung sống do tính tình không hợp nên thường xuyên phát sinh mâu thuẫn dẫn đến cãi vã, xô xát, sống không hạnh phúc.

Anh Đ khai anh có nguyện vọng vợ chồng trở lại đoàn tụ chung sống cùng nhau nuôi dạy con chung. Tuy nhiên sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã hòa giải động viên anh chị đoàn tụ, chung sống nhưng chị V cương quyết yêu cầu ly hôn anh Đ. Tại biên bản hòa giải ngày 10/7/2018, anh Đ công nhận trong quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn; cứ mỗi lần vợ chồng mâu thuẫn là anh nóng giận có đánh vợ nhiều lần, nhưng anh không nhớ là đã đánh chị V bao nhiêu lần. Như vậy có đủ cơ sở chứng minh về việc anh Đ có hành vi bạo lực gia đình làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đặng Thị V.

[3] Về con chung: Anh Đ và chị V không thỏa thuận được người trực tiếp nuôi con chung khi ly hôn nên việc giao con chung cho ai trực tiếp nuôi dưỡng cần căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con chưa thành niên.

Xét thấy cháu T còn quá nhỏ cần có sự chăm sóc của người mẹ, hơn nữa cháu T được chị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng từ khi anh chị ly thân đến nay; để đảm bảo cuộc sống ổn định cho cháu; Hội đồng xét xử giao cháu Văn Song T cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa, chị V không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng cho con, Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị V và anh Đ đều khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Đặng Thị V phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

[6] Ý kiến và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 21, khoản 01 Điều 28, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Đặng Thị V và anh Văn Đ.

2. Về con chung: Giao con chung tên Văn Song T, sinh ngày 16 tháng 8 năm 2013 cho chị Đặng Thị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; anh Văn Đ không cấp dưỡng cho con; anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Đặng Thị V phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số AA/2014/0003989 ngày 10/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi. Chị V đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Đức Phổ;
- Các đương sự;
- Chi cục THA Dân sự H. Đức Phổ;
- UBND xã X;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Đức